

CÔNG TY TNHH 2-9 HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH 2-9 HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 2-9 HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108544100

3. Ngày thành lập: 11/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hòa Xá, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433744666

Fax:

Email: phattrien29@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
2.	Khai thác quặng sắt	0710
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
13.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
17.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
30.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
45.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
54.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
55.	Hoạt động thể thao khác	9319
56.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HÀ HỒNG NHUNG	Thôn Đình Xuyên, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.400.000.000	52,000	112411780	
2	NGUYỄN HÀ SƠN	Thửa 7 tập thể sở giáo dục, khu Hà Trì 5, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.600.000.000	48,000	001081026004	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HÀ SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081026004

Ngày cấp: 09/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thửa 7 tập thể sở giáo dục, khu Hà Trì 5, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ A30.06 - Tòa A, Chung cư Xuân Mai Tower, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội